|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Long An, ngày tháng năm 2024* |
|  |  |

**QUY ĐỊNH**

**Về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

**và các điều kiện bảo đảm để triển khai Tổ bảo vệ an ninh,**

**trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /2024/NQ-HĐND*

*ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng; tiêu chuẩn trang phục, phương tiện, thiết bị đối với người tham gia bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Long An.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này áp dụng vớilực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An;các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An.

**Chương II**

**TIÊU CHÍ THÀNH LẬP TỔ AN NINH TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ**

**Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

1. Thành lập ở mỗi ấp, khu phố (cấp dưới trực tiếp của đơn vị hành chính cấp xã) 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Mỗi Tổ gồm có: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và các Tổ viên.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

- Dự vào tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được thành lập từ: Bảo vệ dân phố; Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng; Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trên địa bàn ấp, khu phố hoặc được tuyển dụng theo quy định của Luật.

- Số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT như sau:

+ Đối với đơn vị hành chính cấp xã được phân loại đơn vị hành chính cấp xã loại I: thành lập mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có 05 người gồm: Tổ trưởng, Tổ phó và 03 Tổ viên.

+ Đối với đơn vị hành chính cấp xã được phân loại đơn vị hành chính cấp xã loại II, loại III: thành lập mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có 03 người gồm: Tổ trưởng, Tổ phó và 01 Tổ viên.

**Chương III**

**CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ, BỒI DƯỠNG LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ**

**Điều 4. Chế độ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự**

1. Chế độ hỗ trợ thường xuyên hàng tháng:

a) Mỗi thành viên Tổ an ninh trật tự ở cơ sở được hưởng hỗ trợ thường xuyên hàng tháng là 1.800.000 đồng/người/tháng.

b) Trợ cấp chức vụ:

- Tổ trưởng: 300.000 đồng/người/tháng;

- Tổ phó: 200.000 đồng/người/tháng;

c) Hỗ trợ theo trình độ đào tạo:

- Đại học: 600.000 đồng/người/tháng;

- Cao đẳng: 500.000 đồng/người/tháng;

- Trung cấp: 400.000 đồng/người/tháng;

- Sơ cấp: 300.000 đồng/người/tháng.

d) Hỗ trợ thường xuyên cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ở các ấp giáp biên thuộc các xã biên giới

Hỗ trợ: 200.000đ/người/tháng.

đ) Phụ cấp thâm niên theo công tác

- Người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở liên tục từ 02 năm trở lên thì được hưởng trợ cấp thâm niên.

- Cứ 02 năm công tác liên tục thì được cộng thêm phụ cấp thâm niên 150.000 đồng/người/tháng và không quá 12 lần phụ cấp thâm niên.

2. Bồi dưỡng khi được trưng dụng thực hiện nhiệm vụ hoặc cử đào tạo, bồi dưỡng:

a) Khi làm nhiệm vụ bảo đảm ANTT, tuần tra vào ban đêm *(từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau)*, ngày nghỉ, ngày lễ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động thì được hưởng mức tiền bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 10 ngày/người/tháng.

b) Khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân: 70.000 đồng/người/ngày.

c) Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ: 100.000 đồng/người/ngày (theo Thông tư quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trong Công an nhân dân).

**Điều 5. Hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế**

1. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ bằng 30% tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn. Trường hợp thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự không có nguyện vọng tham gia bảo hiểm xã hội hoặc đã tham gia bảo hiểm xã hội và không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thì kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội sẽ được cộng vào để hưởng chế độ hỗ trợ hằng tháng.

2. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ bằng 100% tiền đóng bảo hiểm y tế. Trường hợp thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đã được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật thì không được hưởng kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.

**Điều 6. Hỗ trợ thanh toán chi phí khám, chữa bệnh đối với người tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ**

1. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế khi bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ được hỗ trợ thanh toán chi phí khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

2. Trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện, người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ tiền ăn hằng ngày bằng mức tiền ăn cơ bản hằng ngày của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân (số tiền 70.000đ/ngày).

**Điều 7. Trợ cấp đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết trong khi làm nhiệm vụ**

1. Trường hợp thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa, hưởng mức hỗ trợ như sau:

a) Bị suy giảm khả năng lao động từ 05% đến 30% thì được hưởng trợ cấp một lần. Mức trợ cấp được quy định như sau: suy giảm 05% khả năng lao động thì được hưởng 05 mức lương cơ sở và sau đó cứ suy giảm thêm 01% thì được hưởng 0,5 mức lương cơ sở tại thời điểm người đó đang được hưởng.

b) Bị suy giảm khả năng lao động trên 31% thì được hưởng trợ cấp hằng tháng. Mức trợ cấp hằng tháng được quy định như sau: suy giảm 31% khả năng lao động thì được hưởng bằng 30% mức lương cơ sở, sau đó cứ suy giảm thêm 01% thì được hưởng thêm 02% mức lương cơ sở.

2. Trường hợp thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bị tai nạn dẫn đến chết, thân nhân được hưởng chế độ mai táng dưới đây:

a) Mức trợ cấp bằng 10 lần mức lương cơ sở tại tháng mà người tham gia lực lượng cơ sở chết.

b) Trường hợp người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chết hoặc bị Tòa án tuyên bố đã chết mà không có thân nhân quy định tại khoản 6 Điều 3 Luật Bảo hiểm xã hội thì việc xác định người nhận chế độ mai táng được thực hiện theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về điều kiện, hồ sơ, trình tự thủ tục được áp dụng theo Điều 5, Điều 6 của Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ.

**Điều 8. Chế độ, chính sách như thương binh hoặc công nhận là liệt sỹ đối với thành viên Tổ an ninh, trật tự khi bị thương, chết khi làm nhiệm vụ**

Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bị thương, chết khi làm nhiệm vụ, nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì được xem xét hưởng chế độ, chính sách như thương binh, công nhận là liệt sỹ theo quy định của pháp luật về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

**Điều 9. Hỗ trợ thôi việc đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Người tham gia vào Lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có thời gian công tác liên tục từ đủ 12 tháng đến dưới 05 năm không tiếp tục tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho thôi việc thì được hỗ trợ một lần. Mỗi năm công tác được hỗ trợ bằng 1/3 tổng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng của Nghị quyết này.

2. Người tham gia vào Lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có thời gian công tác liên tục từ đủ 05 năm trở lên không tiếp tục tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho thôi việc thì được hỗ trợ một lần. Mỗi năm công tác được hỗ trợ bằng 1/2 tổng mức hỗ trợ hàng tháng của Nghị quyết này.

3. Đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng Bảo vệ dân phố; Công an xã bán chuyên trách; Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng khi nghỉ việc, mốc thời gian tính chế độ thôi việc được tính từ lúc có quyết định tuyển dụng vào lực lượng Bảo vệ dân phố; Công an xã bán chuyên trách; Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng.

4. Thời gian công tác để tính hỗ trợ thôi việc được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng 1/2 năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm công tác.

5.Quy định này không áp dụng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại Điểm c, Điểm d, Khoản 3, Điều 17 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

**Điều 10. Hỗ trợ đối với lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng thôi thực hiện nhiệm vụ do sắp xếp, kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Thành viên lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng khi thực hiện Nghị quyết này mà thôi thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì được hưởng mức hỗ trợ một lần. Mỗi năm công tác được tính bằng 0,5 tháng tiền hỗ trợ được hưởng tại thời điểm trước khi thôi thực hiện nhiệm vụ.

2. Trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng thì tính bằng 1/2 năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm.

**Chương IV**

**ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CHO LỰC LƯỢNG BẢO VỆ AN NINH TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ**

**Điều 11. Điều kiện bảo đảm hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở**

1. Bảo đảm cơ sở, vật chất cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự

Giao UBND cấp xã bố trí địa điểm, nơi làm việc cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại địa điểm, nơi sinh hoạt cộng đồng ở ấp, khu phố hoặc địa điểm, nơi làm việc của Công an cấp xã hoặc địa điểm, nơi làm việc khác phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Kinh phí mua sắm, trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 19 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Điều 3, Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Danh mục trang phục | Đơn vị tính | Tiêu chuẩn | Niên hạn |
| 1 | Quần áo xuân hè ngắn tay ANTT  (Đã bao gồm bật vai + Lôgo ANTT) | Bộ | 01 | 01 năm |
| 2 | Quần áo xuân hè dài tay ANTT  (Đã bao gồm bật vai + Lôgo ANTT) | Bộ | 01 | 01 năm |
| 3 | Mũ mềm ANTT ( chưa bao gồm sao mũ) | Cái | 01 | 03 năm |
| 4 | Sao mũ ANTT | Cái | 01 | 03 năm |
| 5 | Dây lưng (không bao gồm đầu khóa ) | Cái | 01 | 03 năm |
| 6 | Đầu khóa ANTT | Cái | 01 | 03 năm |
| 7 | Giày da | Đôi | 01 | 02 năm |
| 8 | Dép rọ | Đôi | 01 | 01 năm |
| 9 | Tất (vớ) | Đôi | 02 | 01 năm |
| 10 | Nón bảo hiểm ANTT không kính, không gáy | Cái | 01 | 05 năm |
| 11 | Biển hiệu | Cái | 01 | 05 năm |
| 12 | Giấy chứng nhận | Cái | 01 | 05 năm |

3. Bàn ghế, trang thiết bị bảo đảm hoạt động

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục phương tiện, thiết bị** | **Đơn vị tính** | **Số lượng trang bị** | **Niên hạn (năm)** |
| 01. | Bàn làm việc cá nhân | Cái | 03 | 10 |
| 02. | Bàn họp | Cái | 01 | 10 |
| 03. | Ghế ngồi | Cái | Trang bị bằng số lượng thực tế thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự | 10 |
| 04. | Tủ đựng tài liệu, đựng công cụ hỗ trợ và phục vụ công việc | Cái | 02 | 10 |
| 05. | Giường cá nhân |  | 02 | 10 |

4. Công cụ hỗ trợ: Giao Công an tỉnh tập hợp nhu cầu, báo cáo Bộ Công an trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở.

5. Hàng năm được bố trí kinh phí hoạt động dùng để mua sắm văn phòng phẩm; mua sắm, sửa chữa phương tiện, trang thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập: 10.000.000 đồng/tổ/năm.

**Chương V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 12. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Luật ngân sách nhà nước về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương hiện hành.

**Điều 13. Nguyên tắc áp dụng**

1. Các Quy định nêu trên được thực hiện kể từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành cho đến khi có văn bản quy phạm pháp luật khác thay thế.

2. Khi các văn bản quy định về thành lập Tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định của Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Văn Được** |